

Số: 45/QĐ-THPTCT

Cô Tô, ngày 24 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc,
cơ sở hoạt động sự nghiệp và tình hình quản lý, sử dụng
xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2023 của
Trường THPT Cô Tô**

Căn cứ số 14/VBHN-VPQH ngày 8/7/2022 của Văn phòng Quốc hội về Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường THPT Cô Tô về việc công khai tài sản công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2023 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng, các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu:VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hải Phòng

Ngày 15 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
Căn cứ vào đề nghị của Hội đồng Khoa học và Giảng dạy;
Đề nghị của Hội đồng Khoa học và Giảng dạy;
Quyết định như sau:

1. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
2. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
3. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
4. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
5. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
6. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
7. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
8. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
9. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
10. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
2. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
3. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
4. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
5. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
6. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
7. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
8. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
9. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;
10. Về việc bổ nhiệm giảng viên môn Khoa học và Giảng dạy;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG TRUNG



Phó Hiệu trưởng

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2023

TT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Chỉ chú
			Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m ²))								
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp							Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác						Không doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
1	Trụ sở trường THPT Cỏ Tô, khu 4, thị trấn Cỏ Tô, huyện Cỏ Tô	16.214	9.728.400		9.728.400					2012					x								
2	Nhà học lý thuyết									2012	1.713	10.253.647	1.046		x								
3	Nhà học thực hành, đa năng và hạ tầng phụ trợ khác									2018	1.055	14.338.255	1.211		x								
4	Nhà công vụ									2012	383	3.982.754	403		x								
5	Nhà hiệu bộ									2012	734	5.692.471	403		x								
6	Nhà ở nội trú học sinh									2012	872	5.426.233	403		x								
7	Xây dựng nhà để xe học sinh, cải tạo tường rào và một số phụ trợ khác									2019		976.010	1.347		x								
	Tổng cộng:	16.214	9.728.400		9.728.400					14097	4.757	40.669.370	4.812										

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Lệ Dung

Ngày 30 tháng 01 năm 2024



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

Mã đơn vị: 1061364

Loại hình đơn vị: ĐVSN công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Mẫu số 09c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2023**

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô													
II	Tài sản cố định khác													
1	Cải tạo khu giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ khác	THPT Cô Tô	1	670.000	670.000		402.000		x					
2	Đầu nối 22Kv và trạm biến áp 250KVa	THPT Cô Tô	1	983.422	983.422		786.738		x					
3	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
4	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
5	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
6	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
7	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
8	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
9	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					

10	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
11	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
12	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
13	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
14	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
15	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
16	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
17	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
18	Máy tính xách tay Toshiba	THPT Cô Tô	1	16.888	16.888				x					
19	Máy tính xách tay Sony USA	THPT Cô Tô	1	20.868	20.868				x					
20	Máy tính xách tay Sony USA	THPT Cô Tô	1	20.868	20.868				x					
21	Máy tính xách tay Toshiba portege	THPT Cô Tô	1	21.000	21.000				x					
22	Máy tính xách tay Lonovo	THPT Cô Tô	1	13.500	13.500				x					
23	Máy tính xách tay Lonovo	THPT Cô Tô	1	13.500	13.500				x					
24	Máy tính xách tay Lonovo	THPT Cô Tô	1	13.500	13.500				x					
25	Máy tính xách tay Lonovo	THPT Cô Tô	1	13.500	13.500				x					
26	Máy tính xách tay Toshiba Satellite	THPT Cô Tô	1	14.800	14.800				x					

27	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
28	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
29	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
30	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
31	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
32	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
33	Máy in Canon LBP 2000	THPT Cô Tô	1	16.820	16.820				x					
34	Máy in Laser A3 HP	THPT Cô Tô	1	26.930	26.930				x					
35	Máy chiếu H-PECH-3010TB	THPT Cô Tô	1	30.960	30.960				x					
36	Máy chiếu H-PECH-3010TB	THPT Cô Tô	1	30.960	30.960				x					
37	Máy chiếu OPTOMA EX612	THPT Cô Tô	1	26.334	26.334				x					
38	Máy chiếu OPTOMA EX612	THPT Cô Tô	1	26.334	26.334				x					
39	Máy chiếu OPTOMA EX612	THPT Cô Tô	1	26.334	26.334				x					
40	Máy chiếu OPTOMA EX612	THPT Cô Tô	1	26.334	26.334				x					
41	Máy chiếu OPTOMA EX612	THPT Cô Tô	1	26.334	26.334				x					
42	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000				x					
43	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000				x					

44	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000					X							
45	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000					X							
46	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000					X							
47	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000					X							
48	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000					X							
49	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000					X							
50	Máy chiếu lớp học	THPT Cô Tô	1	11.000	11.000					X							
51	Máy photo sharpar 5520	THPT Cô Tô	1	40.000	40.000					X							
52	Máy photo copy Ricoh	THPT Cô Tô	1	73.733	73.733		9.217			X							
53	Máy lọc nước	THPT Cô Tô	1	40.000	40.000					X							
54	Tivi LG 42 LCD	THPT Cô Tô	1	16.550	16.550					X							
55	Loa ROLAND	THPT Cô Tô	1	38.680	38.680					X							
56	Bàn Mixer YAMAHA 1238 D	THPT Cô Tô	1	22.120	22.120					X							
57	Loa MN memnes 215	THPT Cô Tô	1	23.870	23.870					X							
58	Bộ dạy học và ngoài ngữ tích hợp Cassette	THPT Cô Tô	1	69.900	69.900					X							
59	Bộ điều khiển trung tâm của giáo viên	THPT Cô Tô	1	39.000	39.000					X							
60	Kết sắt	THPT Cô Tô	1	15.000	15.000					X							

61	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
62	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
63	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
64	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
65	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
66	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
67	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
68	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
69	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
70	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475		1.309		x					
71	Bàn ghế phòng Phó HT	THPT Cô Tô	1	16.500	16.500				x					
72	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000				x					
73	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000				x					
74	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000				x					
75	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000				x					
76	Tủ hút	THPT Cô Tô	1	24.441	24.441		3.055		x					
77	Tủ trưng bày sa hình tổng thể về nhà trường	THPT Cô Tô	1	47.300	47.300		11.825		x					

78	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
79	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
80	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
81	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
82	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
83	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
84	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
85	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000														
86	Dệm cho môn thể dục	THPT Cô Tô	1	12.500	12.500			-											
87	Dệm cho môn thể dục	THPT Cô Tô	1	12.500	12.500			-											
88	Khung cầu môn bóng đá	THPT Cô Tô	1	23.652	23.652			2.957											
89	Máy bán tập	THPT Cô Tô	1	31.700	31.700			3.962											
90	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS -07	THPT Cô Tô	1	10.300	10.300			1.287											
91	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	THPT Cô Tô	1	11.800	11.800			1.475											
92	Lưu điện phòng máy tính học sinh	THPT Cô Tô	1	49.860	49.860														
93	Lưu điện phòng máy tính học sinh	THPT Cô Tô	1	49.860	49.860														
94	Máy phát điện	THPT Cô Tô	1	18.000	18.000														

95	Máy phát điện 3 pha Huynhdai DHY 12 KSE	THPT Cô Tô	1	239.500	239.500				x					
96	Ô dù	THPT Cô Tô	1	14.595	14.595		3.649		x					
97	Máy in siêu tốc	THPT Cô Tô	1	140.446	140.446		56.179		x					
98	Điều hòa treo tường Nagakawa Nis - C1215- 12000BTU	THPT Cô Tô	1	14.050	14.050		5.269		x					
99	Điều hòa treo tường Nagakawa Nis - C1215- 12000BTU	THPT Cô Tô	1	14.050	14.050		5.269		x					
100	Điều hòa treo tường Nagakawa Nis - C1215- 12000BTU	THPT Cô Tô	1	14.050	14.050		5.269		x					
101	Loa thùng 800w - 1600wSTK	THPT Cô Tô	1	33.806	33.806		6.761		x					
102	Loa thùng 800w - 1600wSTK	THPT Cô Tô	1	33.806	33.806		6.761		x					
103	Tăng âm stereo2 X 1650WSTK	THPT Cô Tô	1	36.464	36.464		7.293		x					
104	Mixer 20 đường	THPT Cô Tô	1	32.743	32.743		-		x					
105	Micro vô tuyến cầm tay TTS	THPT Cô Tô	1	17.148	17.148		-		x					
106	Micro vô tuyến cái đầu TOA	THPT Cô Tô	1	15.255	15.255		-		x					
107	Micro vô tuyến cái đầu TOA	THPT Cô Tô	1	15.255	15.255		-		x					
108	Phần mềm trộn đề thi, chấm bài thi	THPT Cô Tô	1	34.436	34.436		-		x					
109	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm dùng cho giáo viên	THPT Cô Tô	1	24.985	24.985		-		x					
110	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm dùng cho giáo viên	THPT Cô Tô	1	24.985	24.985		-		x					
111	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.567	17.567		-		x					

112	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.567	17.567		-		x					
113	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		6.821		x					
114	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		6.821		x					
115	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		6.821		x					
116	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		6.821		x					
117	Máy tính xách tay HP	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
118	Máy tính xách tay HP	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
119	Máy tính xách tay HP	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
120	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
121	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
122	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
123	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
124	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
125	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
126	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
127	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
128	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					

129	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
130	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
131	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		3.537		x					
132	Bàn thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
133	Bàn thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
134	Bàn thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
135	Bàn thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
136	Bàn thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
137	Bàn thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
138	Bàn thí nghiệm Lý - KTNC	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
139	Bàn thí nghiệm Lý - KTNC	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
140	Bàn thí nghiệm Lý - KTNC	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
141	Bàn thí nghiệm Lý - KTNC	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
142	Bàn thí nghiệm Lý - KTNC	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
143	Bàn thí nghiệm Lý - KTNC	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		3.978		x					
144	Máy chấm trắc nghiệm	THPT Cô Tô	1	39.213	39.213		7.843		x					
145	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm(Dùng cho GV)	THPT Cô Tô	1	25.187	25.187		5.037		x					

146	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm(Dùng cho GV)	THPT Cô Tô	1	25.187	25.187		5.037		x				
147	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.590	17.590		3.518		x				
148	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.590	17.590		3.518		x				
149	Bộ đệm khí	THPT Cô Tô	1	22.622	22.622		11.311		x				
150	Bộ đệm khí	THPT Cô Tô	1	22.622	22.622		11.311		x				
151	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		5.730		x				
152	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		5.730		x				
153	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		5.730		x				
154	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		5.730		x				
155	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460.921	11.460		5.730		x				
156	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		5.730		x				
157	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	17.122	17.122		6.849		x				
158	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	17.122	17.122		6.849		x				
159	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x				
160	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x				
161	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x				
162	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x				
163	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x				

164	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x					
165	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x					
166	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x					
167	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x					
168	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x					
169	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		6.084		x					

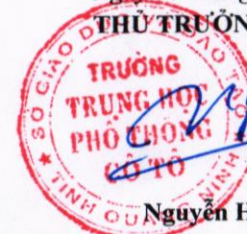
NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Lệ Dung

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Nguyễn Hải Phòng



BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai tài sản
Theo Luật số 14/VBHN-VPQH ngày 8/7/2022 và
thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023**

Căn cứ theo Luật số 14/VBHN-VPQH ngày 8/7/2022 của Văn phòng Quốc hội về Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

I. Thời gian: 15^h 00' ngày 10 tháng 01 năm 2024

II. Địa điểm: Văn phòng trường THPT Cô Tô

III. Thành phần:

- Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Hải Phòng;
- Đại diện Công đoàn: Bà Dương Thị Huyền Chiêm;
- Trưởng ban thanh tra nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng;
- Kế toán: Bà Hoàng Lệ Dung;
- Thư ký: Bà Lý Thị Ngân

IV. Nội dung:

1. Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2023;
2. Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2023.

Số văn bản niêm yết: 02

Hình thức công khai: Niêm yết tại phòng Hội đồng và bản tin nhà trường.

Thời gian niêm yết: Từ 10/01/2024 đến hết ngày 10/02/2024.

Trong quá trình niêm yết, tập thể cá nhân nào có ý kiến xin gửi về đồng chí Hiệu trưởng hoặc kế toán nhà trường để được trả lời.

Công việc niêm yết được thực hiện xong lúc 15h30' cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản và lưu tại THPT Cô Tô.

Chữ ký của các thành viên trong Hội đồng:

Dương Thị Huyền Chiêm: *[Chữ ký]*

Nguyễn Thị Thúy Phượng: *[Chữ ký]*

Hoàng Lệ Dung: *[Chữ ký]*

Lý Thị Ngân: *[Chữ ký]*

HIỆU TRƯỞNG
[Chữ ký]
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ
PHÓ THÔNG
CÔ TÔ
Nguyễn Hải Phòng



BIÊN BẢN

Về việc thôi niêm yết công khai tài sản
Theo Luật số 14/VBHN-VPQH ngày 8/7/2022 và
thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023

I. Thời gian: 16^h 00' ngày 10 tháng 02 năm 2024.

II. Địa điểm: Văn phòng trường THPT Cô Tô

III. Thành phần:

- Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Hải Phòng;
- Đại diện Công đoàn: Bà Dương Thị Huyền Chiêm;
- Trưởng ban thanh tra nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng;
- Kế toán: Bà Hoàng Lệ Dung;
- Thư ký: Bà Lý Thị Ngân.

IV. Nội dung:

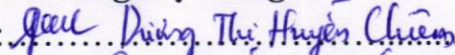
Đơn vị thực hiện việc thôi niêm yết công khai tài sản năm 2023, trong thời gian niêm yết trường THPT Cô Tô không nhận được thông tin phản hồi nào về:

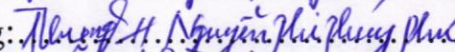
- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2023;
- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2023.

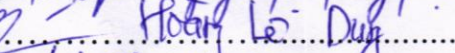
Việc tháo dỡ niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan theo Luật số 14/VBHN-VPQH ngày 8/7/2022 của Văn phòng Quốc hội và Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hoàn thành vào 16^h30' cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản và lưu tại THPT Cô Tô.

Chữ ký của các thành viên trong Hội đồng:

Dương Thị Huyền Chiêm: 

Nguyễn Thị Thúy Phượng: 

Hoàng Lệ Dung: 

Lý Thị Ngân: 

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc